

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ Thông tin; Chuyên ngành: An toàn thông tin

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Ngô Quốc Dũng

2. Ngày tháng năm sinh: 04/08/1983; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Đồng Mai, Hà Đông, Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 1/2 P406 TT 435A Đường Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa CNTT - Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông - Km10 Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0913579683;

E-mail: dungnq@ptit.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 09,2012 đến tháng, năm 05,2014: Nghiên cứu viên tại Viện nghiên cứu GScop trực thuộc đại học Bách khoa Grenoble

Từ tháng, năm 08,2014 đến tháng, năm 12,2015: Giảng viên tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Từ tháng, năm 12,2015 đến tháng, năm 05,2019: Giảng viên tại Học viện An ninh nhân dân

Từ tháng, năm 05,2019 đến tháng, năm 10,2021: Giảng viên tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng bộ môn Hệ thống thông tin; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Địa chỉ cơ quan: Km10 - đường Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng DH [3] ngày 01 tháng 02 năm 2010, số văn bằng: 20090046, ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Công nghệ thông tin; Nơi cấp bằng DH [3] (trường, nước): Đại học Bách khoa thuộc Trường Đại học Nantes (Polytechnique de l'université de Nantes), Cộng hoà Pháp

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 14 tháng 12 năm 2009, số văn bằng: 2009440004, ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Khai phá dữ liệu; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Nantes và Đại học Lyon 2, Cộng hoà Pháp

- Được cấp bằng TS [5] ngày 04 tháng 07 năm 2013, số văn bằng: INTGRE 9747566/2012201100571, ngành: Tự động hoá và điều khiển, chuyên ngành: Tự động hoá và điều khiển; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học Grenoble, Cộng hoà Pháp

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- An toàn thông tin trên các thiết bị IoT

- Ứng dụng học máy, khai phá dữ liệu trong an toàn thông tin

- Phát hiện tấn công, xâm nhập, mã độc

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 5 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành 1 đề tài NCKH cấp Bộ;

- Đã công bố (số lượng) 35 bài báo khoa học, trong đó 10 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 2, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở 2019 - 2020	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	2020
2	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở 2017 - 2018	Học viện An ninh nhân dân	2018
3	Giấy chứng nhận hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học đạt giải Nhì	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2017
4	Giấy khen vì thành tích xuất sắc trong phong trào sinh viên Việt Nam tại Pháp	Đại sứ quán Việt Nam tại Pháp	2011
5	Giải thưởng Sao tháng giêng	Trung ương Hội sinh sinh viên Việt Nam	2011

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Sau khi hoàn thành quá trình học tập, nghiên cứu tại Pháp, tôi đã công tác tại Khoa Công nghệ thông tin 1 - Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông và tại Khoa Công nghệ và An ninh thông tin – Học viện An ninh nhân dân. Trong suốt quá trình công tác tôi luôn phấn đấu để hoàn thành các nhiệm vụ được giao có chất lượng, hiệu quả; nghiêm túc chấp hành sự phân công của người có thẩm quyền; có tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ chung với vai trò của một giảng viên, cụ thể là:

- Giảng dạy: đảm bảo khối lượng và chất lượng giảng dạy theo quy định của Học viện An ninh nhân dân và Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông gồm giảng dạy, hướng dẫn đồ án môn học, hướng dẫn thực tập, đồ án tốt nghiệp, sinh viên nghiên cứu khoa học, luận văn cao học, luận án tiến sĩ.

- Nghiên cứu khoa học: Tham gia đề xuất, xây dựng, thuyết minh và triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học

(cấp cơ sở, cấp Bộ và cấp quốc gia), công bố công trình khoa học trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước ngành công nghệ thông tin, tham gia các hoạt động khoa học trong và ngoài nước (hội thảo, hội nghị).

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 7 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2020-2021					829		1047,1
2	2019-2020			2	5	590		740
3	2018-2019				5	208	40	315,3
03 năm học cuối								
4	2017-2018	1			2	301	25	412,8
5	2016-2017			1	2	359	25	441,4
6	2015-2016			2	6	394		370,1

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☒; Tại nước: Cộng Hoà Pháp; Từ năm 2004 đến năm 2009

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Cộng Hoà Pháp năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			

1	Nguyễn Huy Trung	X		X		06/2017 đến 09/2020	Học viện Khoa học và Công nghệ - Viện Hàn lâm Khoa học Công nghệ Việt Nam	01/03/2021
2	Lê Anh Tuấn		X	X		11/2019 đến 08/2020	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	14/08/2020
3	Trần Đình Tân		X	X		07/2019 đến 03/2020	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	16/03/2020

2	Towards effectively feature graph-based IoT botnet detection via reinforcement learning	3	Có	Journal of Intelligent and Fuzzy Systems	Q2 - SCIE IF: 1.851		1-14	08/2021
3	A Collaborative Approach to Early Detection of IoT Botnet	5	Có	Computers & Electrical Engineering Journal	Q1 - SCIE IF: 3.818			10/2021
4	IoT Botnet detection based on the integration of static and dynamic vector features	4	Có	IEEE Eighth International Conference on Communications and Electronics	- Scopus	1	540-545	01/2021
5	Toward an approach using graph-theoretic for IoT botnet detection	5	Có	2nd International Conference on Computing, Networks and Internet of Things	- Scopus		1-6	05/2021
6	Adversarial Attack and Defense on Graph-based IoT Botnet Detection Approach	6	Có	3rd International Conference on Electrical, Communication and Computer Engineering	- Scopus		1-6	06/2021

7	A Graph-Based Approach for IoT Botnet Detection Using Reinforcement Learning	7	Có	International Conference on Computational Collective Intelligence	- Scopus		465-478	11/2020
8	A survey of IoT malware and detection methods based on static features	4	Có	ICT Express Journal	Q1 - SCIE <i>IF: 4.317</i>	22	6, 4, 280-286	12/2020
9	V-Sandbox for Dynamic Analysis IoT Botnet	2	Có	IEEE Access	Q1 - SCIE <i>IF: 3.367</i>	1	6, 8, 145768-145786	08/2020
10	PSI-rooted subgraph: A novel feature for IoT botnet detection using classifier algorithms	4	Có	ICT Express Journal	Q1 - SCIE <i>IF: 4.317</i>	11	6, 2, 128-138	06/2020
11	Đề xuất phương pháp phát hiện IoT Botnet hiệu quả dựa trên lời gọi hệ thống	4	Không	Hội thảo quốc gia lần thứ 23: Một số vấn đề chọn lọc của Công nghệ thông tin và truyền thông			89-94	11/2020

12	Hướng tới trích chọn đặc trưng hiệu quả trong phát hiện IoT botnet dựa trên luồng mạng	6	Không	Hội thảo quốc gia lần thứ 23: Một số vấn đề chọn lọc của Công nghệ thông tin và truyền thông			143-150	11/2020
13	A novel graph-based approach for IoT botnet detection	3	Có	International Journal of Information Security	Q2 - SCIE <i>IF: 1.988</i>	17	14 567–577	10/2020
14	IoT Botnet Detection using System Call Graphs and one-class CNN Classification	3	Không	International Journal of Innovative Technology and Exploring Engineering	Q4 - Scopus	4	8, 10, 937-942	08/2019
15	Towards a rooted subgraph classifier for IoT botnet detection	5	Không	Proceedings of the 7th International Conference on Computer and Communications Management	- Scopus	4	247-251	07/2019
16	A system emulation for malware detection in routers	4	Không	International Journal of Innovative Technology and Exploring Engineering	Q4 - Scopus	1	8, 11, 32-40	09/2019

17	Cybersecurity Maintenance In Vietnam In 4.0 Era	3	Không	INTERPA - International Association of Police Academies			1-16	02/2019
18	IoT botnet detection approach based on PSI graph and DGCNN classifier	3	Không	International Conference on Information Communication and Signal Processing	- Scopus	31	118-122	11/2018
19	Phát hiện mã độc trên các thiết bị IoT dựa trên lời gọi Syscall và phân loại một lớp SVM	5	Không	Hội thảo lần thứ 3: Một số vấn đề chọn lọc về an toàn an ninh thông tin (Kỷ yếu được đăng trên Tạp chí Thông tin và Truyền thông				11/2018
20	Kết hợp CNN và LSTM trong nâng cao hiệu năng phát hiện tấn công mạng của HIDS với bộ dữ liệu ADFA	3	Không	Hội thảo lần thứ 3: Một số vấn đề chọn lọc về an toàn an ninh thông tin (SoIS) (Kỷ yếu được đăng trên Tạp chí Thông tin và Truyền thông				11/2018
21	Phát hiện mã độc IoT botnet dựa 3 trên đồ thị PSI với mô hình Skip-gram	3	Không	Chuyên san Nghiên cứu Khoa học - Công nghệ trong lĩnh vực An toàn thông tin ISSN 1859 – 1256			29-36	11/2018

22	Xây dựng hệ thống phát hiện mã độc trong thiết bị định tuyến dựa trên mô phỏng	5	Có	Chuyên san Nghiên cứu Khoa học - Công nghệ trong lĩnh vực An toàn thông tin, Tạp chí An toàn thông tin/ ISSN 1859 – 1256			41-51	11/2017
23	Xây dựng mô hình phát hiện mã độc trên thiết bị định tuyến bằng tác tử	5	Không	Hội thảo quốc gia lần thứ 20: Một số vấn đề chọn lọc của Công nghệ thông tin và truyền thông			421-427	11/2017
24	Time-Critical Viral Marketing Strategy with the Competition on Online Social Networks	5	Không	Computational Social Networks. CSoNet. Lecture Notes in Computer Science, Springer, Cham/978-3-319-42345-6	- Scopus	7	111-122	07/2016
25	Bayesian Network and Hidden Markov Model for Estimating occupancy from measurements and knowledge	4	Không	9th IEEE International Conference on Intelligent Data Acquisition and Advanced Computing Systems: Technology and Applications	- Scopus	6	690-695	09/2017

26	Towards malware detection in routers with C500-toolkit	4	Không	5th International Conference on Information and Communication Technology	- Scopus	5	1-5	05/2017
27	Estimating occupancy from measurement and knowledge with Bayesian networks	5	Không	IEEE International Conference on Computational Science and Computational Intelligence	- Scopus	4	508-513	12/2016
28	A new viral marketing strategy with the competition in the large-scale online social networks	5	Không	IEEE RIVF International Conference on Computing & Communication Technologies, Research, Innovation, and Vision for the Future	- Scopus	8	1-6	11/2016
29	Phát triển công cụ dịch ngược firmware trên thiết bị định tuyến	5	Không	Hội thảo lần thứ 1: Một số vấn đề chọn lọc về an toàn an ninh thông tin (SoIS)			1-8	11/2016
30	Mô hình phát hiện mã độc trong phần mềm nhúng trên thiết bị định tuyến	4	Không	Hội thảo quốc gia lần thứ 19: Một số vấn đề chọn lọc của Công nghệ thông tin và truyền thông			206-212	10/2016

31	Estimating occupancy in heterogeneous sensor environment	6	Không	Energy and Buildings	Q1 - SCIE <i>IF: 5.879</i>	69	129 46-58	10/2016
32	Automatic generation of model for building energy management	4	Không	International Journal of Advanced Computer Science and Applications	Q3 - ESCI		7, 9, 442-454	09/2016
33	Dynamic Bayesian Networks to simulate occupant behaviours in office buildings related to indoor air quality	5	Không	IBPSA Building Simulation 2015 - Hyderabad, India		12		12/2015
34	Towards a General Framework for an Observation and Knowledge based Model of Occupant Behaviour in Office Buildings	5	Không	Energy Procedia	- Scopus	10	78 609-614	11/2015

35	Toward the automation of model transformation for optimized building energy management	5	Không	IEEE Conference on Clean Energy and Technology		4	336-341	12/2013
----	--	---	-------	--	--	---	---------	---------

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 6 ([2] [3] [8] [9] [10] [13])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả

Không có

- Trong đó, số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa

học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành Phố Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2021

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)